

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA  
VIỆN SỬ HỌC

QUỐC SỬ QUẢN TRIỀU NGUYỄN

# ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

# ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP MỘT

---

$\frac{9(V)}{GD-02}$  1749/160 - 01

Mã số : 7X372M2

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA  
VIỆN SỬ HỌC

---

**QUỐC SỬ QUẢN TRIỀU NGUYỄN**

Tổ Phiên dịch Viện Sử học phiên dịch

# ĐẠI NAM THỰC LỤC

**TẬP MỘT**

*Phiên dịch : Nguyễn Ngọc Tĩnh*

*Hiệu đính : . Đào Duy Anh*

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

# LỜI GIỚI THIỆU

## (Lần tái bản thứ nhất)

*Đại Nam thực lục* là bộ chính sử lớn nhất, quan trọng nhất của nhà Nguyễn, do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn trong 88 năm mới hoàn thành, tính từ khi bắt đầu làm (1821 - Minh Mệnh năm thứ hai) đến khi hoàn thành và khắc in xong những quyển cuối cùng (1909 - Duy Tân năm thứ ba).

*Đại Nam thực lục* được viết theo thể biên niên, chia thành 2 phần *Tiền biên* và *Chính biên*:

- *Đại Nam thực lục tiền biên* (còn gọi là *Liệt thánh thực lục tiền biên*) ghi chép về sự nghiệp của 9 chúa Nguyễn, bắt đầu từ Nguyễn Hoàng (Thái tổ Gia Định hoàng đế) vào trấn thủ Thuận Hóa (1558) đến hết đời Nguyễn Phúc Thuần (Đuệ tông Hiếu định hoàng đế), tức là đến năm Nguyễn Phúc Thuần mất (1777). *Đại Nam thực lục tiền biên* được khởi soạn năm 1821 (năm thứ hai niên hiệu Minh Mệnh), làm xong và hoàn thành việc khắc in năm 1844 (năm thứ tư niên hiệu Thiệu Trị). Tổng tài của sách *Đại Nam thực lục tiền biên* là Trương Đăng Quế, Vũ Xuân Cẩn.

- *Đại Nam thực lục chính biên* ghi chép về lịch sử triều Nguyễn, từ Gia Long đến Đồng Khánh, chia làm nhiều kỷ, mỗi kỷ là một đời vua :

1. Kỷ thứ nhất - Đời Gia Long (Nguyễn Phúc Ánh) từ 1778 đến 1819. Biên soạn trong 27 năm (từ 1821 đến 1847). Tổng tài Trương Đăng Quế, Vũ Xuân Cẩn.

2. Kỷ thứ hai - Đời Minh Mệnh (Nguyễn Phúc Đảm) từ 1820 đến 1840. Biên soạn trong 20 năm (từ 1841 đến 1861). Tổng tài lần lượt có Trương Đăng Quế rồi Phan Thanh Giản.

3. Kỷ thứ ba - Đời Thiệu Trị (Nguyễn Miên Tông) từ 1841 đến 1847. Sách khắc in xong năm 1879. Tổng tài Trương Đăng Quế, Trần Tiến Thành, Phan Thanh Giản.

4. Kỷ thứ tư - Đời Tự Đức (Nguyễn Hồng Nhiễm) từ 1847 đến 1883. Sách khắc in xong năm 1899. Tổng tài Nguyễn Hữu Độ, Phan Đình Bình, Nguyễn Trọng Hợp.

5. Kỷ thứ năm - Năm cuối đời Tự Đức và đời Kiến Phúc (Nguyễn Ưng Đăng) từ 1883 đến 1885. Sách khắc in xong năm 1902. Tổng tài Trương Quang Dẫn.

6. Kỷ thứ sáu - Đời Hàm Nghi (Nguyễn Ưng Lịch) và Đồng Khánh (Nguyễn Ưng Xuy) từ 1885 đến 1888. Sách khắc in xong năm 1909. Tổng tài Cao Xuân Dục.

Như vậy, *Đại Nam thực lục Tiền biên* và *Chính biên* của Quốc sử quán triều Nguyễn là bộ sử ghi chép thực về toàn bộ lịch sử Việt Nam ở thế kỷ XIX dưới sự trị vì của vương triều Nguyễn cũng như hơn 200 năm lịch sử Đàng Trong của các chúa Nguyễn.

Vào năm 1962, Viện Sử học bắt đầu cho công bố bản dịch bộ *Đại Nam thực lục*, tập I, phần *Tiền biên*, do Nhà xuất bản Sử học xuất bản và đến năm 1978 thì in tập XXXVIII, hoàn thành công việc xuất bản trọn bộ *Đại Nam thực lục* với sự hợp tác của Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Viện Sử học phải mất 16 năm mới thực hiện xong kế hoạch xuất bản *Đại Nam thực lục*, một công trình dịch thuật đồ sộ của Tổ phiên dịch Viện Sử học mà các vị thành viên trong Tổ nay đều đã qua đời, cũng như Tổ phiên dịch và Nhà xuất bản Sử học của Viện Sử học đều không còn nữa! Bản dịch 38 tập *Đại Nam thực lục* đã được đông đảo độc giả hoan nghênh và đánh giá

cao, nhất là giới nghiên cứu trong và ngoài nước. Trong thời gian qua, Viện Sử học đã nhận được nhiều thư của độc giả nói chung và của các nhà khoa học nói riêng, yêu cầu cho tái bản *Đại Nam thực lục*. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội trong việc tìm hiểu, nghiên cứu, giảng dạy, học tập về lịch sử dân tộc, Viện Sử học và Nhà xuất bản Giáo dục hợp tác cho tái bản bộ *Đại Nam thực lục*, là bộ sách đang nằm trong tay bạn đọc.

Trong lần tái bản này, về nội dung, chúng tôi cho in lại nguyên văn bản dịch trước. Phần *Sách dân* cũng giữ đúng như cũ. Nhưng về số tập thì có điều chỉnh lại.

Ở lần xuất bản thứ nhất, bản dịch *Đại Nam thực lục* được chia thành 38 tập (khổ 13 x 19), trong đó *Tiền biên* 1 tập, *Chính biên* 37 tập. Nay để độc giả tiện sử dụng, chúng tôi dồn lại còn 10 tập (khổ 16 x 24). Cụ thể phân chia như sau:

- Tập một: *Tiền biên* và *Chính biên*, Kỷ thứ nhất (từ 1558 đến 1819) – Nguyễn Ngọc Tỉnh dịch. Đào Duy Anh hiệu đính.
- Tập hai: Kỷ thứ hai (từ 1820 đến 1829) – Ngô Hữu Tạo, Nguyễn Mạnh Duân, Phạm Huy Giu, Nguyễn Danh Chiên, Nguyễn Thế Đạt, Trương Văn Chính, Đỗ Mộng Khương dịch. Đào Duy Anh hiệu đính.
- Tập ba: Kỷ thứ hai (từ 1830 đến 1833) – Đỗ Mộng Khương, Trần Huy Hân, Trương Văn Chính, Nguyễn Mạnh Duân, Ngô Hữu Tạo, Nguyễn Thế Đạt, Thẩm Văn Điển, Phạm Huy Giu dịch. Đào Duy Anh, Hoa Bằng hiệu đính.
- Tập bốn: Kỷ thứ hai (từ 1834 đến 1836) – Nguyễn Thế Đạt, Trương Văn Chính, Nguyễn Doanh Chiên, Ngô Hữu Tạo, Nguyễn Mạnh Duân, Đỗ Mộng Khương dịch. Hoa Bằng hiệu đính.
- Tập năm: Kỷ thứ hai (từ 1837 đến 1840) – Đỗ Mộng Khương, Phạm Huy Giu, Nguyễn Ngọc Tỉnh, Nguyễn Mạnh Duân, Nguyễn Danh Chiên, Trương Văn Chính dịch. Nguyễn Trọng Hân, Cao Huy Giu hiệu đính.
- Tập sáu: Kỷ thứ ba (từ 1841 đến 1847) – Cao Huy Giu, Trịnh Đình Rư, Trần Huy Hân, Nguyễn Trọng Hân dịch. Hoa Bằng hiệu đính.
- Tập bảy: Kỷ thứ tư (từ 1848 đến 1873) – Nguyễn Ngọc Tỉnh, Ngô Hữu Tạo, Phạm Huy Giu, Nguyễn Thế Đạt, Đỗ Mộng Khương, Trương Văn Chính, Cao Huy Giu dịch. Nguyễn Trọng Hân, Cao Huy Giu hiệu đính.
- Tập tám: Kỷ thứ tư (từ 1877 đến 1883) – Ngô Hữu Tạo, Nguyễn Mạnh Duân, Trần Huy Hân, Nguyễn Trọng Hân, Đỗ Mộng Khương dịch. Cao Huy Giu, Nguyễn Trọng Hân hiệu đính.
- Tập chín: Kỷ thứ năm (từ 1883 đến 1885) – Nguyễn Ngọc Tỉnh dịch. Nguyễn Mạnh Duân hiệu đính.
- Tập mười: Kỷ thứ sáu (từ 1885 đến 1888) – Phạm Huy Giu, Trương Văn Chính dịch. Nguyễn Trọng Hân hiệu đính.

Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến chỉ bảo thêm của quý độc giả để rút kinh nghiệm cho lần sau tái bản *Đại Nam thực lục* được tốt hơn nữa.

Hà Nội, tháng 4 năm 2001

VIỆN TRƯỞNG VIỆN SỬ HỌC  
PGS. TS. Trần Đức Cường

## TIÊN BIÊN

[DỤ]

Thiệu Trị năm thứ tư [1814], ngày 11 tháng 3, dụ rằng :

Nay cử bọn Tổng tài Sứ quán là :

Thái bảo Văn minh điện đại học sĩ lĩnh Binh bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần tước Tuy thịnh tử Trương Đăng Quế.

Đông các đại học sĩ lĩnh Lại bộ thượng thư Vũ Xuân Cản.

Thự hiệp biện đại học sĩ lĩnh Hộ bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần Hà Duy Phiên.

Lê bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần kiêm quản Hàn lâm viện Nguyễn Trung Mậu, và bọn Toàn tu là :

Hàn lâm viện trực học sĩ Đỗ Quang.

Thái bộc tự khanh Tô Trần.

Quang lộc tự khanh Phạm Hồng Nghi.

Hồng lô tự khanh Vũ Phạm Khải.

Tâu bày rằng : “Vâng lệnh soạn bộ *Liệt thánh thực lục tiên biên* nay đã xong, xin đem khắc in”.

Xem qua tờ tâu, trăm rất vui lòng, vì tín sử<sup>(1)</sup> của đời thanh bình là để lại chỉ bảo cho đời sau, sự thể rất là quan trọng. Nhà nước ta vâng chịu mệnh trời, đức Thái tổ Gia dụ hoàng đế dựng cơ nghiệp ở miền Nam, thần truyền thánh nối, hơn 200 năm, đức dày ơn sâu, thấm nhuần tất cả, mối giềng mở rộng, để phúc người sau, thực cũng sâu xa lắm. Duy lúc mới gây dựng ghi chép còn sót, niên đại đã lâu, điển tịch<sup>(2)</sup> tản mát. Sau khi Hoàng tổ Thế tổ Cao hoàng đế ta bình định thiên hạ, nhớ tới công xưa, hỏi tìm

1. Tín sử : Sử đáng tin

2. Điển tịch : Sách số

diễn cũ, việc đặt Sử cục vẫn đã có ý mà chưa rồi để làm. Hoàng khảo Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, trau giũa nếp văn, lo noi nối nghiệp võ, năm Minh Mệnh thứ 1 [1820] xuống chiếu tìm sách vở sót, năm thứ 2 mở đặt Sử quán, sai quan vâng chép bộ *Liệt thánh thực lục*, chia làm *Tiền biên* và *Chính biên*. Lại đặc biệt sai văn võ đại thần là bọn Nguyễn Văn Nhân, Trịnh Hoài Đức, Phạm Đăng Hưng, sung chức Tổng tài, soạn chép từng thời, theo năm ghi việc, tìm nhật sử cũ, mà ý nghĩa thể lệ đều định đoạt do thánh tâm. Mấy lần sử biên chép dâng trình, vâng theo quyết định, cho nên phép tắc đã rõ rệt, điều mục đã phân minh, nhưng đã tinh còn muốn tinh hơn, đã tường còn muốn tường nữa, thánh tâm vẫn mong chờ như thế.

Trẫm nay vâng nối nghiệp xưa, noi theo phép cũ, chỉ nghĩ nối được chí, theo được việc. Năm mới lên ngôi, đã cho rộng tìm sách xưa còn sót, bắt đầu mở Sử cục, kén chọn Nho thần ở quán để biên chép cho có chuyên trách; lại đặc phái các đại thần làm Tổng tài để sửa chữa, cốt cho hoàn thành. Phàm các địa phương trong ngoài có dâng sách vở gì, liền giao sang Sử quán kê cứu, để giúp việc tham đính. Tiết thứ theo bản mẫu do sử thần tiến lên, trẫm, trên theo lời Thánh dạy, dưới tìm nhật các sách, đã chăm chú sửa chữa, cốt cho chu đáo ổn thỏa. Nay bộ sách hoàn thành dâng lên, trẫm kính cẩn duyệt kỹ, nhận thấy sách này biên chép các kỷ, văn thực mà việc đúng [rõ ràng như] giềng [lưới] cất thì mắt [lưới] dăng ra. Tuy rằng trời cao đất dày cũng khó mà hình dung, nhưng mặt trời sáng, ngôi sao bày, đã là vẻ vang rực rỡ.

Kể tính từ năm Minh Mệnh thứ 2 mở đặt Sử cục, đến năm Thiệu Trị thứ 4, trải trong khoảng 25 năm, biên soạn đã xong, đầy đủ rõ ràng được đến thế, thực đủ làm rạng rỡ công đức thần thánh lớn lao đời xưa, đã vui được lòng trẫm muốn nêu cao sự nghiệp, trông mến vinh quang. Vậy nên cho khắc vào gỗ lê gỗ táo, in để dài lâu. Rồi đến các bộ *Thực lục chính biên* về đời Thế tổ Cao hoàng đế và thánh tổ Nhân hoàng đế, soạn xong cũng lần lượt kính cẩn cho khắc in nộp vào kho sách, càng thêm vẻ vang cho các đời của nước Đại Nam ta, đời nào cũng thịnh, và để truyền bảo phép tắc lớn mãi mãi đến ức muôn năm sau.

Lần này, bộ sách *Liệt thánh thực lục tiền biên* soạn xong, được bao nhiêu quyển, nên đem khắc bản, sai ngay Thái sử chọn ngày khởi công ở quán, lại giao các viên Toàn tu kiểm điểm khoản thức chữ viết, mọi việc cho chu đáo ổn thỏa; các đại thần Tổng tài cũng cần xem xét luôn cho sớm xong việc lớn, để truyền bá về sau. Có cần dùng vật liệu nhân công thì sai Hữu ty kính cẩn ứng biện. Phải kính vâng dụ này.



## [BIỂU]

Bọn thần vâng lệnh sung Tống tài, Phó Tống tài, Toàn tu Quốc sử quán, kính cẩn tâu rằng :

Kính vâng soạn bộ sách *Liệt thánh thực lục tiền biên* đã xong, xin đem khắc để cho sáng tỏ việc tốt.

Bọn thần trộm nghĩ : Nước phải có sử, cốt để làm tin với đời nay mà truyền lại cho đời sau. Từ xưa, đế vương nối dấy, công việc các đời làm ra đều ghi vào sử sách, rõ ràng có thể khảo được. Làm thực lục là gồm cả phép biên niên [ghi năm] kỷ sự [chép việc], chính sử do đấy mà ra. Lớn thay nhà nước ta, vâng chịu mệnh trời. Thái tổ Gia dụ hoàng đế dựng nghiệp ở miền Nam, các thánh nối theo, vẻ vang rạng rỡ. Trong khoảng ấy, lễ nhạc, chính phạt, chế độ, văn chương, tự có thể thống quy mô lập quốc. Duy lúc đầu [như nhà Chu] mới ở Mãn, Kỳ<sup>(1)</sup>, sử văn còn thiếu. Đến khi Thế tổ Cao hoàng đế ta dựng lại cơ đồ, thống nhất bờ cõi, sau cuộc đại định, nhớ đến công xưa, tìm hỏi điển xưa, bàn lập Sử cục, đã thường lưu ý mà chưa rồi để làm. Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, dùng văn chương ngang trời dọc đất, nhờ ơn đức gây dựng của các đời, năm đầu Minh Mệnh [1820] chiếu xuống hỏi tìm sách vở còn sót ; năm thứ 2 [1821] mở đặt Sử quán, sai quan kính soạn *Thực lục* ; năm thứ 14 [1833] lại sai biên soạn bộ *Khâm định thực lục* các kỷ, từ đời Thái tổ Gia dụ hoàng đế đến đời Duệ tông Hiếu định hoàng đế, gọi là *Tiền biên*, từ sau khi Thế tổ Cao hoàng đế trung hưng, gọi là *Chính biên*. Phàm ý nghĩa thể lệ đều vâng lệnh cân nhắc cho vừa phải, lần lượt biên soạn dâng lên để xin quyết định. Nghĩ rằng lúc mới biên soạn, cần phải khảo đính tinh tế cho được chu đáo, cho nên chậm xong, để lòng thánh đã phải chờ đợi. Nay hoàng thượng ta, vâng theo mưu trước, nối theo chí xưa, chỉ nghĩ làm cho vẻ vang sáng tỏ công nghiệp, nên năm Thiệu Trị thứ 1, bắt đầu mở Sử cục, đặc biệt sai bọn thần vâng soạn *Thực lục tiền biên* và *chính biên*. Kế đến soạn *Thực lục chính biên* đời Thánh tổ Nhân hoàng đế. Đã chuẩn định chương trình và giao chuyên trách, lại thường có sắc dụ dạy bảo cho được hoàn thành. Thật bởi là tín sử của đời thanh bình càng nên là rõ ràng và cẩn thận.

Bọn thần học thức nông cạn, từ lúc vâng mệnh tới nay, ngày đêm lo sợ, cùng nhau cố gắng. Trước hết, kính cẩn kiểm duyệt những nguyên bản các kỷ *Tiền biên*, sau xét các điển cũ và chí lục ở Sử quán, cùng sách vở các địa phương dâng lên, tìm tòi cho rõ thêm, có chỗ cần thêm cần đổi, ghi chép

1. Mãn, Kỳ : Thái vương ở đất Mãn. Văn vương ở Kỳ Sơn, sau dựng nên nghiệp đế nhà Chu (1234 (?) tr. c. ng. - 256 c. ng.).

theo từng khoản, viết thành bản mẫu dâng trình để kính xin ngự lãm và quyết định. Trong đó, hoặc có sự tích chưa rõ, thì đã vàng sắc mà tìm thêm để bổ khuyết. Trông lên biết ý vua suy nghĩ rộng khắp kỹ càng, đã tinh còn muốn tinh thêm, thực rất chu đáo. Bọn thần kính vâng lời dạy, dốc lòng cố sức, có những khoản nên sửa chữa, đã vâng lệnh làm xong. Cúi nghĩ, từ khi nước mới gây dựng, hơn 200 năm, người trước làm, người sau nối, chứa góp bao nhiêu công đức, nguồn gốc lập nên đế nghiệp cũng đã xa lắm. Tuy niên đại đã lâu, sách vở tàn nát, ở trong không khỏi có chỗ thiếu sót, duy từ đời Minh Mệnh tới nay, tiết thứ biên soạn sửa chữa theo sách vở còn lại, nghiên cứu qua nhiều năm tháng, thì những đức nghiệp về vàng, phép tắc lớn lao, hiện đã sáng tỏ trong sách. Xin cho khắc gỗ lê gỗ táo, in dâng vào kho sách, để nêu tiếng thơm về sau. Nay xin làm thành lập dâng tâu. Trước hết xin đem sách *Liệt thánh thực lục tiền biên*, chọn ngày lành khởi công khắc in. Sau đến *Thực lục chính biên* về các đời Thế tổ Cao hoàng đế và Thánh tổ Nhân hoàng đế, soạn xong cũng xin tiếp tục cho khắc in, đóng thành pho sách quý, để nêu rõ những sự nghiệp thịnh lớn thần truyền thánh nối, văn trị võ công của nước Đại Nam ta, mà càng tỏ rõ lòng hiếu vô cùng của hoàng thượng ta đã nối được chí, theo được việc.

Bọn thần trông ngóng không biết chừng nào ! Kính cẩn tâu lên.

Đế năm Thiệu Trị thứ 4 [1844] ngày mồng 6 tháng 3.

Thần	Trương Đăng Quế
Thần	Vũ Xuân Cẩn
Thần	Hà Duy Phiên
Thần	Nguyễn Trung Mậu
Thần	Đỗ Quang
Thần	Tô Trần
Thần	Phạm Hồng Nghi
Thần	Vũ Phạm Khải

### [BIỂU]

Bọn thần là Tổng tài, Phó Tổng tài, Toàn tu Quốc sử quán, kính cẩn tâu :

Vâng soạn bộ *Liệt thánh thực lục tiền biên*, san khắc đã xong, chữ nghĩa rõ ràng, giấy tờ đẹp tốt. Bọn thần rất vui mừng kính cẩn dâng biểu tiến sách lên. Cúi nghĩ, mệnh lớn trao thêm, mãi mãi âu vàng vững chãi; phúc xưa trùm khắp, rõ ràng sách báu nêu ra. Về đẹp như tranh, ánh sáng